KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày 31/12/2024	4,000 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	5.3%	2.6%	-4.8%

DT thuần — 2024: **1,022** tỷ VNĐ — YoY ▲ 319 ▲ 45.5%

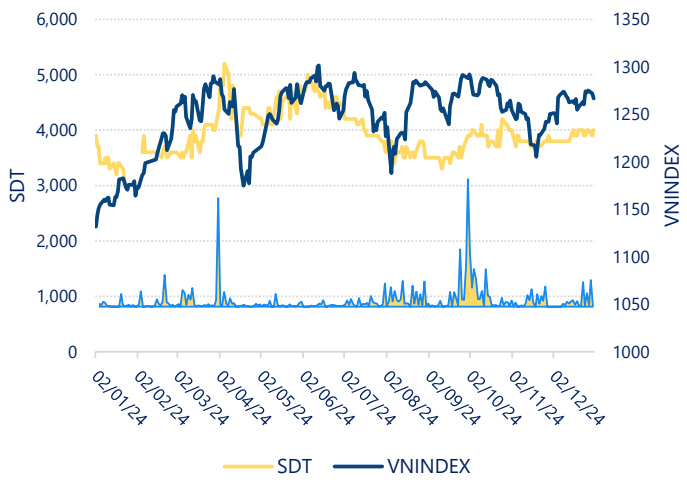
LN gộp — 2024: **136** tỷ VNĐ — YoY ▲ 16.0 ▲ 13.0%

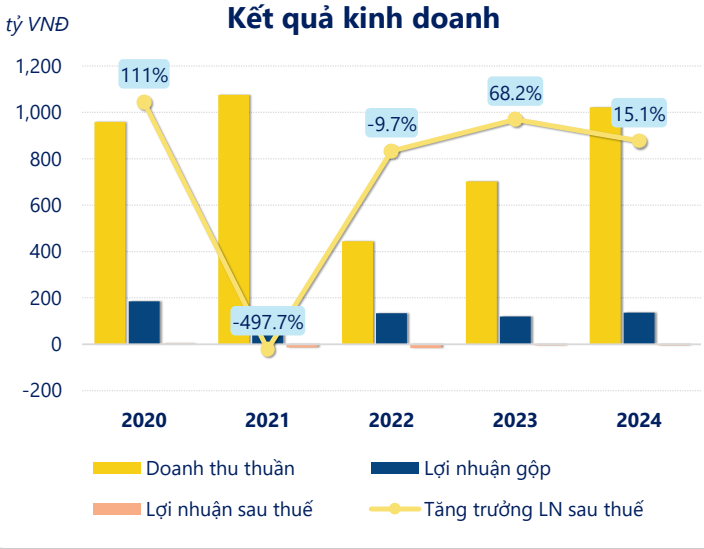
LN thuần — 2024: **-0.67** tỷ VNĐ — YoY ▲ 0.90 ▲ 57.1%

LN sau thuế — 2024: **-4.23** tỷ VNĐ — YoY ▲ 0.75 ▲ 15.1%

ROE — 2024: **0.0%** — +/- YoY ▲ 0.1%

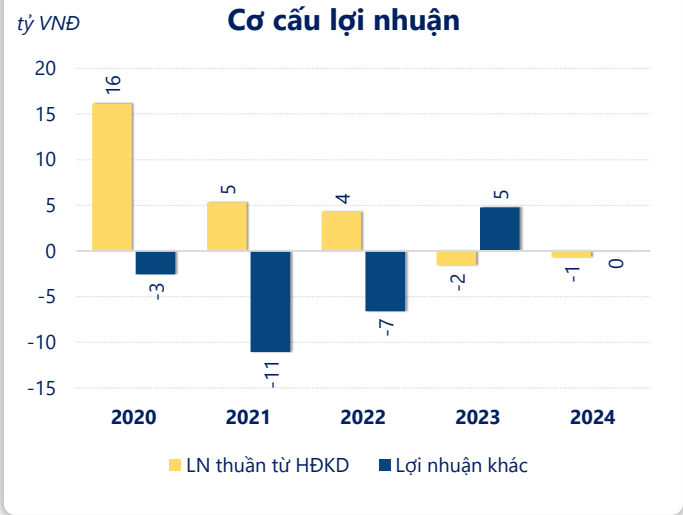
ROA — 2024: **0.0%**

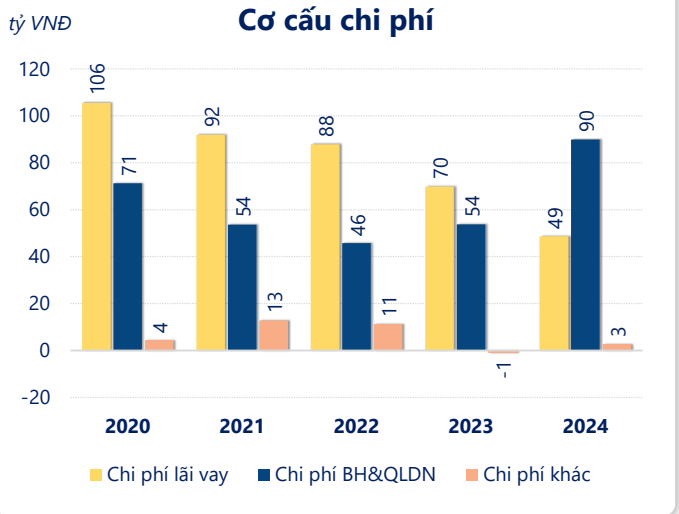




Kết quả kinh doanh **SDT** năm **2024**, doanh thu thuần **tăng mạnh 45.5%** đạt **1,022** tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế **tăng mạnh 15.1%** đạt **-4.23** tỷ đồng.

Doanh thu có sự tăng trưởng nhưng không đủ bù đắp các chi phí khiến lợi nhuận âm, dẫn đến **ROE** bằng -0.02% là dấu hiệu của tình hình kinh doanh đang xấu đi.

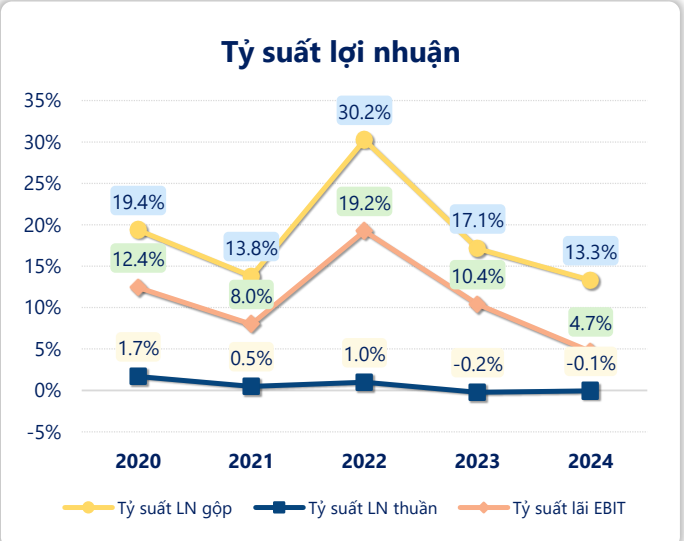


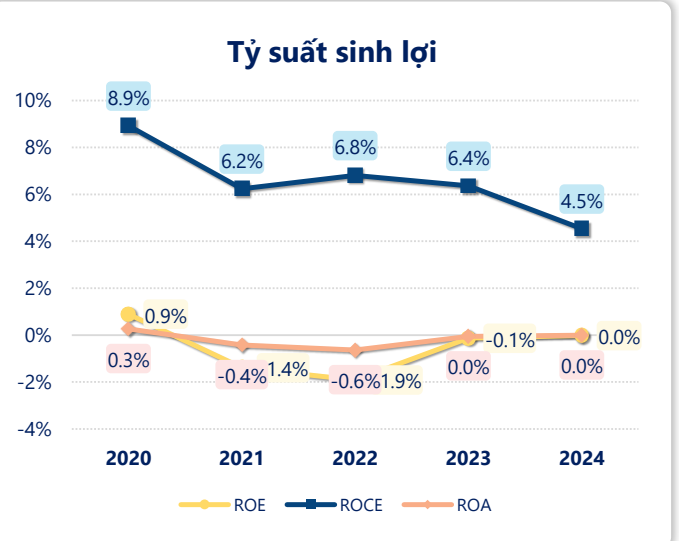


Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của **SDT** năm **2024 tăng lên 0.90** tỷ so với năm trước, nhưng vẫn lỗ 0.67 tỷ đồng. Khoản lỗ lớn nhất từ hoạt động kinh doanh trong 5 năm trở lại đây ghi nhận vào năm **2023** là 1.57 tỷ đồng. Cho thấy dấu hiệu tiêu cực trong hoạt động kinh doanh của công ty trong những năm gần đây.

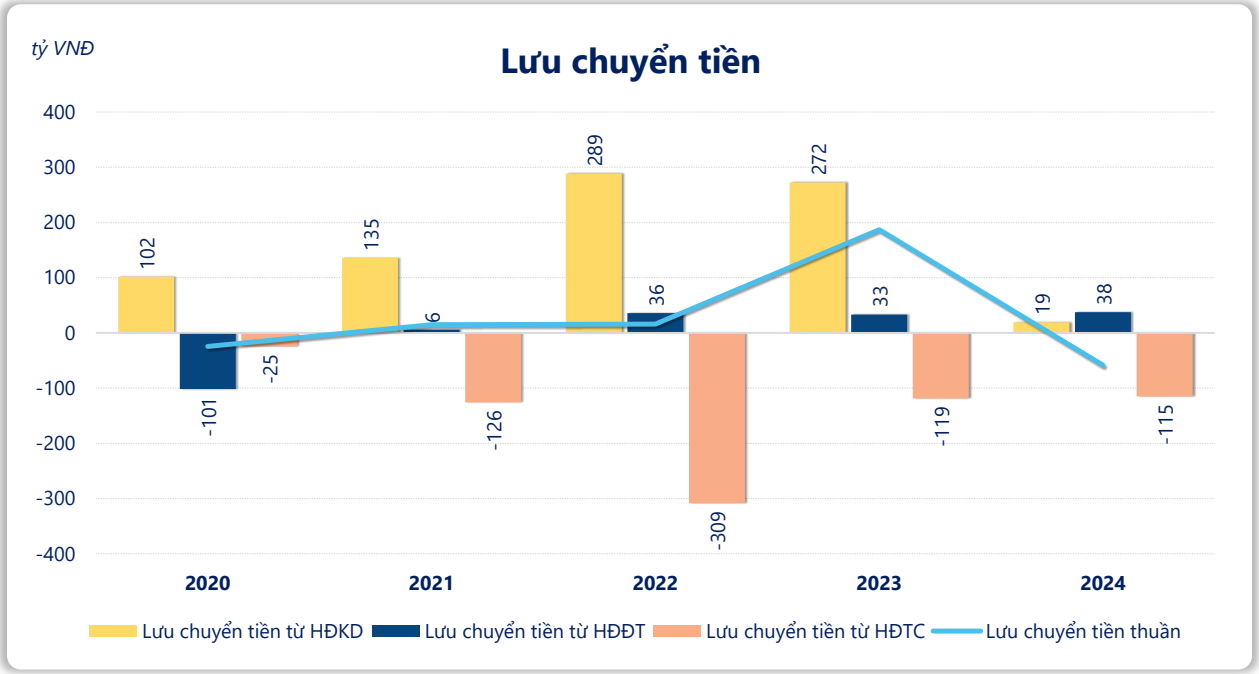
Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **48.71** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng lên**, ở mức **89.93** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **2.83** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

ROE của SDT năm 2024 **tăng trưởng** so với năm trước đạt giá trị bằng **-0.02%**, **cao hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.





KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	**960**	**1,075**	**445**	**703**	**1,022**
Giá vốn hàng bán	774	927	310	582	886
Lợi nhuận gộp	**186**	**148**	**135**	**120**	**136**
Doanh thu HĐTC	7.03	4.63	3.86	3.49	3.94
Chi phí TC	106	94.1	88.2	71.7	50.6
Chi phí lãi vay	**106**	**91.9**	**87.9**	**69.9**	**48.7**
LN trong công ty LKLD	0.14	0.03	0	0	0
Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0
Chi phí QLDN	71.2	53.6	45.8	53.7	89.9
LN thuần từ HĐKD	**16.1**	**5.31**	**4.33**	**-1.57**	**-0.67**
Lợi nhuận khác	-2.55	-11.1	-6.60	4.78	0.00
LN trước thuế	**13.6**	**-5.76**	**-2.27**	**3.21**	**-0.68**
Lợi nhuận sau thuế	**3.59**	**-14.3**	**-15.6**	**-4.98**	**-4.23**
LNST của CĐ cty mẹ	**7.94**	**-12.0**	**-15.8**	**-1.07**	**-0.16**



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của SDT bằng **-58.55** tỷ đồng, **giảm** so với năm 2023 (186.8 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **18.94** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **37.58** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-115.1** tỷ đồng.